
CHƯƠNG 2

KẾ TOÁN TÀI SẢN BẰNG TIỀN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU

MỤC TIÊU

Sau khi học xong chương này sinh viên có khả năng:

- Nhận biết và phân loại được tài sản bằng tiền và các khoản phải thu trong doanh nghiệp*
- Nắm vững nguyên tắc và các quy định kế toán tài sản bằng tiền và các khoản phải thu trong DN*
- Nắm được phương pháp kế toán và vận dụng kế toán các tình huống liên quan đến tài sản bằng tiền và các khoản phải thu*

CHƯƠNG 2

2.1 Kế toán tài sản bằng tiền

2.2 Kế toán các khoản phải thu

2.1 Kế toán tài sản bằng tiền

2.1.1 Quy định về kế toán tài sản bằng tiền và nhiệm vụ kế toán

2.1.2 Kế toán tài sản bằng tiền

2.1.1 Qui định về kế toán tài sản bằng tiền

- Đối với tiền mặt
 - Đối với tiền gửi ngân hàng
 - Đối với ngoại tệ
 - Đối với vàng tiền tệ
-

2.1.1 Qui định về kế toán tài sản bằng tiền

■ *Đối với tiền mặt*

- Khi phát sinh nghiệp vụ thu, chi tiền tại quỹ, phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký theo quy định của chế độ chứng từ kế toán.

- Kế toán tiền mặt phải ghi chép hàng ngày, liên tục theo trình tự phát sinh của các nghiệp vụ thu, chi tiền mặt và tính ra số tiền mặt tồn quỹ ở mọi thời điểm.

- Thủ quỹ phải chịu trách nhiệm quản lý và thu chi tiền mặt

2.1.1 Qui định về kế toán tài sản bằng tiền

■ *Đối với tiền gửi ngân hàng*

- Phải tổ chức kế toán chi tiết số tiền gửi theo từng tài khoản ở ngân hàng để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.
- Mọi nghiệp vụ hạch toán trên TK tiền gửi đều căn cứ vào giấy báo nợ, báo có, hoặc bản sao kê của ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc như ủy nhiệm thu, ủy nhiệm chi, séc...
- Khoản thấu chi ngân hàng không được ghi âm trên tài khoản tiền gửi ngân hàng mà được phản ánh tương tự như khoản vay ngân hàng.

2.1.1 Qui định về kế toán tài sản bằng tiền

■ *Đối với ngoại tệ:*

Xác định TG giao dịch thực tế

- Xác định TG ghi sổ
- Áp dụng TG thực tế tại thời điểm giao dịch phát sinh cho một số giao dịch
- Áp dụng TG ghi sổ thực tế đích danh
- Áp dụng TG ghi sổ BQGQ di động

2.1.1 Qui định về kế toán tài sản bằng tiền

■ *Đối với vàng tiền tệ:*

+ Là vàng được sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị, không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho, được đánh giá lại theo giá mua trên thị trường trong nước tại thời điểm báo cáo

+ Phải theo dõi số lượng, trọng lượng, quy cách, phẩm chất và giá trị của từng thứ, từng loại.

+ Khi nhập, giá trị của vàng được tính theo giá thực tế

+ Khi xuất sử dụng, giá trị của vàng được tính theo phương pháp tính giá tương tự như ngoại tệ

2.1.2 Kế toán tài sản bằng tiền

2.1.2.1 Chứng từ kế toán:

- Phiếu thu,
 - Phiếu chi
 - Giấy báo nợ
 - Giấy báo có
 - Bản sao kê của ngân hàng
-

2.1.2.2 Tài khoản sử dụng và phương pháp hạch toán

TK 111 “Tiền mặt”

1111 Tiền Việt Nam

1112 Ngoại tệ

1113 Vàng tiền tệ

TK 112 “Tiền gửi ngân hàng”

1121 Tiền Việt Nam

1122 Ngoại tệ

1123 Vàng tiền tệ

VẬN DỤNG TÀI KHOẢN KẾ TOÁN

Nghiệp vụ phát sinh	Xử lý kế toán
<ul style="list-style-type: none">• Ghi nhận Tăng TM, TGNH từ bán hàng• Ghi nhận Tăng TM, TGNH từ đi vay ngắn hạn, dài hạn• Ghi nhận Tăng TM, TGNH từ thu được nợ phải thu khách hàng• Ghi nhận Tăng TM, TGNH từ các khoản phải thu khác• Ghi nhận Tăng TM, TGNH từ nhận vốn đầu tư	

VẬN DỤNG TÀI KHOẢN KẾ TOÁN

Nghiệp vụ phát sinh	Xử lý kế toán
<ul style="list-style-type: none">• Ghi nhận Giảm TM, TGNH do mua Vật tư, hàng hóa, TSCĐ, CF• Ghi nhận Giảm TM, TGNH do trả nợ tiền vay ngắn hạn, dài hạn• Ghi nhận Giảm TM, TGNH do trả nợ người bán• Ghi nhận Giảm TM, TGNH do trả các khoản phải trả khác• Ghi nhận Giảm TM, TGNH do góp vốn đầu tư	

VẬN DỤNG TÀI KHOẢN KẾ TOÁN

Nghịệp vụ phát sinh	Xử lý kế toán
<ul style="list-style-type: none">• Ghi nhận Tăng TM, TGNH bằng Ngoại tệ từ bán hàng• Ghi nhận Tăng TM, TGNH bằng Ngoại tệ từ đi vay ngắn hạn, dài hạn• Ghi nhận Tăng TM, TGNH bằng Ngoại tệ từ thu được nợ phải thu khách hàng• Ghi nhận Tăng TM, TGNH bằng Ngoại tệ từ nhận vốn đầu tư	

VẬN DỤNG TÀI KHOẢN KẾ TOÁN

Nghịệp vụ phát sinh	Xử lý kế toán
<ul style="list-style-type: none">• Ghi nhận Giảm TM, TGNH bằng Ngoại tệ do mua Vật tư, hàng hóa, TSCĐ, CF• Ghi nhận Giảm TM, TGNH bằng Ngoại tệ do trả nợ tiền vay ngắn hạn, dài hạn• Ghi nhận Giảm TM, TGNH bằng Ngoại tệ do trả nợ người bán• Ghi nhận Giảm TM, TGNH bằng Ngoại tệ do góp vốn đầu tư	

VẬN DỤNG TÀI KHOẢN KẾ TOÁN

Nghiệp vụ phát sinh	Xử lý kế toán
<ul style="list-style-type: none">• Chênh lệch giữa Sao kê Ngân hàng và sổ kế toán, chưa phát hiện ra nguyên nhân• Phát hiện ra nguyên nhân số chênh lệch trên	

VẬN DỤNG TÀI KHOẢN KẾ TOÁN

Nghiệp vụ phát sinh	Xử lý kế toán
<ul style="list-style-type: none">• Đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ• Trường hợp tỉ giá thực tế cuối kì > tỉ giá ghi sổ • Trường hợp tỉ giá thực tế cuối kì > tỉ giá ghi sổ	

2.1.2.3 SỔ KẾ TOÁN

- - Sổ kế toán tổng hợp: sổ cái các TK 111,112...
 - - Sổ kế toán chi tiết TK tiền và các sổ chi tiết liên quan.
-

2.2 KẾ TOÁN CÁC KHOẢN PHẢI THU

2.2.1 Qui định kế toán các khoản phải thu

2.2.2. Kế toán các khoản phải thu

2.2.1 Qui định kế toán các khoản phải thu

Theo nội dung kinh tế, các khoản phải thu gồm:

- - Phải thu của khách hàng
 - - Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ
 - - Phải thu của người nhận tạm ứng
 - - Phải thu nội bộ
 - - Phải thu về các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược
 - - Phải thu khác
-